

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG VÀ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HOÁ

Th.s Lê Thị Hồng, Th.s Lê Thị Minh Huệ

Trường Đại học Hồng Đức

Thuế là nguồn thu quan trọng và chủ yếu góp phần vào sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của đất nước. Luật thuế GTGT và TNDN đã thực hiện được một thời gian khá dài và đã có những sửa đổi, bổ sung Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12, Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 qua các Nghị định, Thông tư hướng dẫn. Qua mỗi lần cải cách luật thuế GTGT và TNDN ngày càng được hoàn thiện. Tuy nhiên ở nước ta hiện nay việc quản lý thuế đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn còn nhiều bất cập, vì vậy một số doanh nghiệp đã lợi dụng để trốn lậu thuế. Bài viết này khái quát thực trạng quản lý thuế GTGT và TNDN trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, từ đó đề cập một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý thuế đồng, thời đảm bảo sự công bằng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Từ khoá: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, quản lý thuế, thuế GTGT, thuế TNDN.

1. Thực trạng công tác quản lý thuế GTGT và TNDN đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

1.1 Tình hình phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

* Về số lượng và cơ cấu loại hình DN

Theo Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23/11/2001 của Chính phủ về “Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa” thì tính đến thời điểm 31/12/2011, tổng số doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh Thanh Hoá là 6838 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ

99,4 % tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh (6875 doanh nghiệp). Trong đó, doanh nghiệp nhà nước là 343 và doanh nghiệp ngoài nhà nước là 6.495. Công ty trách nhiệm hữu hạn là 3.477 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 50,1%.

Như vậy, xem xét về về mặt số lượng thì doanh nghiệp ở tỉnh Thanh Hoá hầu hết có quy mô nhỏ và vừa, trong đó phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngoài quốc doanh.

* Về cơ cấu ngành nghề sản xuất kinh doanh

Về cơ cấu ngành nghề các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá tham gia hoạt động vào nhiều lĩnh vực kinh doanh ngành nghề khác nhau, đa dạng và phong phú. Các ngành kinh doanh chủ yếu là: công nghiệp chế biến chiếm 15%; thương mại 51%; xây dựng, vận tải 21%; dịch vụ ăn uống, nhà hàng – khách sạn 8%, các ngành khác chiếm tỷ trọng không đáng kể 1%. Hầu hết các loại hình doanh nghiệp này đều hạch toán kinh doanh độc lập, có tư cách pháp nhân, có bộ phận kế toán và đủ điều kiện đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

1.2. Thực trạng công tác quản lý thuế GTGT và TNDN đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

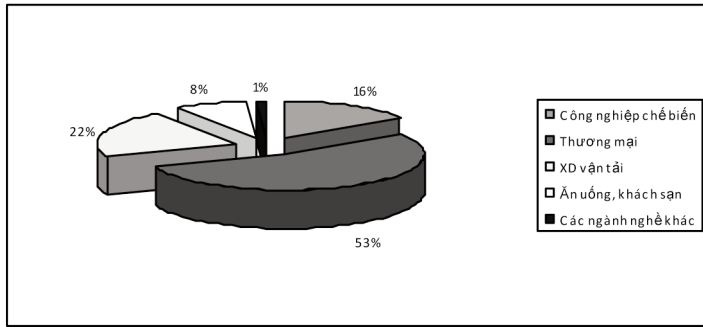
* Công tác quản lý đăng ký thuế và cấp mã số thuế

Bảng 1: Thống kê số lượng DN vừa và nhỏ tỉnh Thanh Hoá đến ngày 31/12/2011

Loại hình DN	Số lượng
Doanh nghiệp nhà nước địa phương quản lý	343
Công ty cổ phần	1.845
Công ty trách nhiệm hữu hạn	3.477
Doanh nghiệp tư nhân	712
Hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ chức cơ quan đoàn thể	461
Tổng cộng	6838

Nguồn: Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý thu thuế đối với các DN trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá – Cục thuế tỉnh Thanh Hoá tháng 1/2012

Hình 1: Tỷ lệ cơ cấu ngành nghề



Công tác đăng ký và cấp mã số thuế cho người nộp thuế rất quan trọng trong việc quản lý thuế nói chung và các doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng, nó có tác dụng tăng cường quản lý tốt đối với người nộp thuế, cơ sở mới thành lập và cơ sở đã đăng ký nộp thuế nếu có thay đổi ngành nghề kinh doanh, di chuyển trụ sở, giải thể, phá sản, hợp nhất, chia tách hay thành lập mới các doanh nghiệp. Việc cấp mã số thuế cho người nộp thuế được thực hiện theo Luật quản lý thuế đã được Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20/11/2006 và Thông tư số 85/2007/TT-BTC, ngày 18/07/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế về việc đăng ký thuế.

Hiện nay, Cục thuế tỉnh Thanh Hoá đã triển khai công tác đăng ký thuế và cấp mã số thuế theo mô hình cơ chế liên thông: Căn cứ vào mã số kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư cấp cho doanh nghiệp mới thành lập, Cục thuế cấp trả mã số thuế, cơ quan quản lý thuế và các thủ tục cần thiết cho doanh nghiệp. Như vậy công tác cấp mã số thuế đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp...

*** Công tác quản lý kê khai thuế**

Quy trình quản lý kê khai thuế GTGT, thuế TNDN được thực hiện như sau:

Các doanh nghiệp nộp tờ khai thuế GTGT theo tháng và thuế TNDN theo quý và theo năm theo các mẫu tờ khai (01/GTGT, 01A, 01B/TNDN, 03/TNDN, các bảng kê hoá đơn chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra mẫu 01-1/GTGT, bảng kê hoá đơn chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào mẫu 01-2/GTGT và các phụ lục theo quy định của luật thuế GTGT, luật thuế TNDN) cho cơ quan thuế. Căn cứ vào các hồ sơ khai thuế của các doanh nghiệp đã lập theo quy định bộ phận xử lý kê khai kế toán thuế thực hiện kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của các hồ sơ khai thuế. Trường hợp hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp đủ, đúng mẫu quy định thì cán bộ thuế thực

hiện nhập toàn bộ thông tin trên hồ sơ khai thuế vào hệ thống phần mềm kê khai kế toán thuế của cơ quan thuế.

*** Công tác quản lý hoàn thuế GTGT**

Hiện nay, Cục thuế tỉnh Thanh Hoá đã triển khai công tác hoàn thuế theo hai trường hợp:

Hoàn thuế trước kiểm tra sau: Thường được thực hiện đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh đã từng được hoàn thuế (thủ tục giải quyết 15 ngày).

Kiểm tra trước hoàn thuế sau: Thường thực hiện với cơ sở sản xuất kinh doanh hoàn thuế lần đầu (thủ tục giải quyết 60 ngày).

Như vậy công tác quản lý hoàn thuế vừa đảm bảo giải quyết nhanh chóng thuận tiện cho các doanh nghiệp vừa hạn chế được các doanh nghiệp thành lập với mục đích trốn lậu thuế.

*** Công tác kiểm tra quyết toán thuế**

Doanh nghiệp khi gửi báo cáo quyết toán thuế GTGT, thuế TNDN cho cơ quan thuế phải gửi kèm theo báo cáo tài chính (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Thuyết minh báo cáo tài chính và Bảng cân đối tài khoản). Sau khi nhập các thông tin trên các loại hồ sơ khai thuế này vào phần mềm dữ liệu ngành thuế, bộ phận kê khai kế toán thuế sẽ chuyển các loại hồ sơ khai thuế đến bộ phận kiểm tra thuế để tiến hành so sánh đối chiếu, phân tích số liệu trên hồ sơ khai thuế GTGT và thuế TNDN với các báo cáo tài chính của doanh nghiệp, đồng thời bằng các nghiệp vụ chuyên môn khai thác, thu thập thông tin bên trong và bên ngoài doanh nghiệp để kiểm tra tính chính xác trung thực của các hồ sơ khai thuế, sau khi kiểm tra nếu có nghi vấn, phát hiện những dấu hiệu bất thường trong hồ sơ khai thuế, bộ phận kiểm tra thuế sẽ thông báo yêu cầu doanh nghiệp giải trình, nếu có sai sót doanh nghiệp phải điều chỉnh kịp thời. Trường hợp doanh nghiệp không giải trình được hoặc không thực hiện giải trình theo thông báo của cơ quan thuế thì sẽ được kiểm tra, thanh tra trực tiếp tại trụ sở của doanh nghiệp. Nhìn chung công tác kiểm tra, quyết toán thuế của cơ quan thuế Thanh Hoá được thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra, thanh tra của ngành.

*** Kết quả công tác quản lý thu thuế:**

Giai đoạn 5 năm (2007-2011), toàn ngành thuế Thanh Hoá liên tục hoàn thành vượt mức nhiệm vụ

Bảng 2: Tỷ trọng thuế GTGT và thuế TNDN của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tổng số thu

Đơn vị: tỷ đồng

Năm tài chính	Tổng số thu NS của DN nhỏ và vừa	Thuế GTGT và thuế TNDN	Tỷ trọng
2007	226,603	222,560	98.2
2008	457,404	436,163	95.4
2009	619,833	596,680	96.3
2010	834,383	796,590	95.5
2011	1,105,427	1,020,415	92.3

(Nguồn số liệu Cục thuế Thanh Hoá)

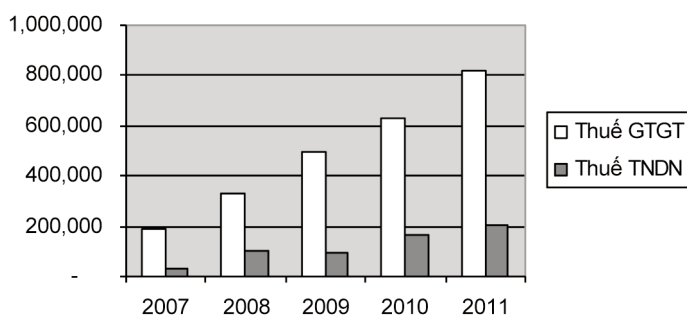
thu ngân sách và đạt được tốc độ tăng thu năm sau cao hơn nhiều so năm trước với tốc độ tăng thu bình quân 22%/năm. Số thu ngân sách trên địa bàn tỉnh từ năm 2007 đến năm 2011 tăng gần gấp 2 lần. Riêng số thu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng bình quân 35%/năm, và mức tăng 2011/2007 khoảng 5 lần.

Kết quả thu thuế GTGT và thuế TNDN đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá trong các năm 2007 đến 2011 thể hiện ở (bảng 2).

Khối doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá có các khoản thu thường xuyên là thuế GTGT, thuế TNDN, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế môn bài, thuế tài nguyên... Trong đó thuế GTGT và thuế TNDN luôn là khoản thu chiếm tỷ trọng lớn chiếm từ 92,3% - 98,2% tổng số thu.

Như vậy số thuế GTGT và thuế TNDN có xu hướng tăng lên qua các năm: Đối với thuế GTGT năm 2007 tổng số thu đạt được là 192.053 tỷ đến năm 2011 tổng số thu là 817.308 tỷ; Đối với thuế TNDN năm 2007 tổng số thu đạt được là 30.507 tỷ đến năm 2011 tổng số thu là 203.107 tỷ. Tuy nhiên

Hình 2: Số thuế GTGT và thuế TNDN đã thu giai đoạn 2007 - 2011



(Nguồn số liệu Cục thuế Thanh Hoá)

nợ khó thu hàng năm bình quân của Thuế GTGT và thuế TNDN còn chiếm tỷ trọng lớn khoảng 8% trong tổng số thuế phải thu, riêng năm nay còn có xu hướng tăng lên do sự ảnh hưởng của nền kinh tế. Số nợ thu không thể thu được hàng năm chiếm khoảng từ 10 đến 15 tỷ. Từ đó cho thấy công tác quản lý thu thuế và quản lý nợ thuế trong tình đang còn nhiều bất cập.

2. Đánh giá thực trạng công tác quản lý thuế GTGT và thuế TNDN trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh

2.1 Những thành quả đạt được trong công tác quản lý thuế GTGT và thuế TNDN

Nhìn chung các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đã tiếp cận và chấp hành đúng các quy định của luật thuế GTGT, luật thuế TNDN, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với Ngân sách nhà nước. Hàng năm số thu về thuế GTGT và thuế TNDN đóng góp vào Ngân sách ngày càng tăng góp phần ổn định thu chi hạn chế phần nào thu nộp ngân sách. Thông qua công tác quản lý hóa đơn chứng từ, ngành thuế đã kiểm tra giám sát được nghĩa vụ thực hiện thuế của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Công tác kê khai quyết toán thuế, cấp mã số thuế, đóng mã số thuế,... cũng được thực hiện một cách nhanh chóng, kịp thời nhằm quản lý được chặt chẽ và đúng thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế. Công tác thanh tra, kiểm tra thuế đã được kiện toàn với lực lượng cán bộ đủ đảm đương công tác thanh tra của ngành. Thực hiện việc rà soát đối chiếu tổng hợp. Kiểm tra, phân tích và đánh giá phân loại các khoản nợ thuế theo quy định, đôn đốc các khoản nợ thuế có khả năng thu vào Ngân sách Nhà nước.

2.2. Những hạn chế tồn tại

Thứ nhất: Về luật thuế GTGT: Còn nhiều bất cập trong việc quy định đối tượng chịu thuế, không chịu thuế và sự phân biệt không rõ ràng giữa các mức thuế áp dụng cho từng đối tượng chịu thuế. Theo luật thuế GTGT, hàng hoá xuất khẩu được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%, còn lại các hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế GTGT chịu mức thuế suất 5% và 10%. Thực trạng này còn gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình hạch toán kế toán thuế, khai thuế, nhiều doanh nghiệp khi phát sinh các yếu tố đầu vào chịu thuế suất 5% nhưng đầu ra lại chịu thuế suất 10% và ngược lại dẫn đến

lúng túng, nhầm lẫn. Thậm chí, do tồn tại hai mức thuế suất này đã tạo kẽ hở cho các doanh nghiệp khi tính và kê khai thuế GTGT: Số thuế GTGT mà doanh nghiệp phải nộp tính theo hai phương pháp sẽ không giống nhau do vậy các doanh nghiệp sẽ lựa chọn phương pháp tính thuế có lợi nhất cho doanh nghiệp.

Thứ hai: Về sử dụng hoá đơn, chứng từ: Tình trạng ghi chép trên hoá đơn, chứng từ và các bảng kê mua vào, bán ra không đầy đủ, không phản ánh đúng các sự kiện kinh tế xảy ra tại doanh nghiệp đã gây khó khăn cho việc xử lý số liệu trên tờ khai thuế và công tác kiểm tra, làm sai lệch trong việc cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là cơ quan thuế.

Mặt khác trong điều kiện nay theo quy định Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ và Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về hoá đơn thì các doanh nghiệp sử dụng hoá đơn tự in và phải nộp thông báo về tình hình phát hành hoá đơn, thực tế ở Thanh Hoá số lượng các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ chiếm tỷ trọng lớn trong số các doanh nghiệp nhỏ và vừa nên vẫn còn tồn tại tình trạng các doanh nghiệp sử dụng hoá đơn khi chưa thông báo phát hành hoá đơn.

Thứ ba: Về công tác kê khai và nộp thuế: Theo luật quản lý thuế cơ chế quản lý thuế tự khai tự nộp, nhiều kế toán không nắm rõ cách lập các chỉ tiêu trên tờ khai thuế GTGT và thuế TNDN nên rất lúng túng, đặc biệt là các chỉ tiêu điều chỉnh tăng hoặc giảm số thuế phải nộp. Bên cạnh đó do sự hiểu biết về kế toán thuế, pháp luật thuế nên khi lập hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế thường mắc lỗi vi phạm có thể vô tình hoặc cố ý. Việc nhập và xử lý hồ sơ khai thuế đảm bảo thời gian theo đúng quy trình, việc phát hành thông báo yêu cầu điều chỉnh đối với các trường hợp kê khai sai, không nộp hồ sơ khai thuế và xử lý các doanh nghiệp nộp chậm hồ sơ khai thuế... còn chưa được chú trọng: Đối với các doanh nghiệp nộp chậm chưa đến 90 ngày chỉ xử phạt hành chính. Vì vậy số lượng các doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế chưa đầy đủ còn chiếm tỷ trọng lớn, số doanh nghiệp nhỏ và vừa không thực hiện khai thuế thường xuyên, số tờ khai không nộp đúng hạn theo quy định năm 2011 là 881 doanh nghiệp chiếm 15%.

Thứ tư: Về tổng hợp đánh giá công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý nợ thuế:

Bộ máy quản lý của cơ quan thuế còn có sự chuyển biến chưa kịp thời, cơ cấu giữa các bộ phận chức năng quản lý thuế còn chưa phù hợp về trình độ chuyên môn, bên cạnh đó số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tương đối lớn, tình trạng gian lận thuế đa dạng, dưới nhiều hình thức (Kê khai, phản ánh không đầy đủ hoạt động kinh doanh vào hệ thống sổ sách kế toán, hoạt động kinh doanh bất hợp pháp,...). Do đó cơ sở dữ liệu thông tin về doanh nghiệp còn thiếu, chưa đủ độ tin cậy để phân tích đánh giá mức độ rủi ro dẫn đến công tác thanh tra, kiểm tra không trọng tâm, trọng điểm kém hiệu quả. Vì vậy vẫn còn tình trạng thất thu về thuế GTGT và thuế TNDN trên địa bàn tỉnh.

Công tác thanh tra thuế chưa làm thường xuyên, tính chỉ đạo chưa đồng bộ. Chất lượng thanh tra các doanh nghiệp còn hạn chế, chưa kiên quyết đôn đốc thực hiện các quyết định sau thanh tra. Công tác thanh tra, kiểm tra thuế trên cơ sở thu thập, phân tích thông tin, đánh giá rủi ro theo quy định của luật quản lý thuế còn lúng túng.

Kết quả thực hiện công tác quản lý nợ thuế còn chưa chặt chẽ, không kiểm soát được số thuế GTGT và thuế TNDN một cách chính xác, phân loại các khoản nợ chưa kịp thời, các biện pháp xử phạt chưa cương quyết.

Thứ năm: Công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế: Trong thời gian qua đã được nâng cao song chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý thuế. Một bộ phận cơ sở kinh doanh chưa thực sự tự giác tính đúng, tính đủ số thuế phải nộp.

3. Giải pháp nhằm tăng cường quản lý thuế GTGT và thuế TNDN đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh

Về quản lý và sử dụng hoá đơn, chứng từ

Hiện nay ở nước ta cơ quan quản lý nhà nước đã dành quyền in ấn phát hành hoá đơn cho các doanh nghiệp, việc thực hiện quản lý các hoá đơn đã in ấn, phát hành để kiểm soát các quan hệ kinh tế phát sinh giữa các chủ thể trong xã hội và đảm bảo công bằng trong việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước là vô cùng quan trọng bởi đúng hoá đơn là một loại văn bản quản lý nhà nước mang tính chuyên môn. Để góp phần hạn chế tình trạng sử dụng hoá đơn mà cơ quan thuế khi cấp mã số thuế cho doanh nghiệp cần kiểm tra cụ thể, thường xuyên từng trường hợp để đảm bảo việc thành lập doanh nghiệp với mục đích kinh doanh và đảm bảo sự tồn tại của các doanh nghiệp, thêm vào nữa cần theo dõi

sát sao các doanh nghiệp trong việc thông báo cho cơ quan thuế tình hình phát hành hoá đơn của mình nhằm hạn chế tối đa việc sử dụng hoá đơn giao cho khách hàng trước khi có thông báo phát hành, nếu phát hiện các trường hợp người bán lập hóa đơn giao cho khách hàng trong thời hạn 10 ngày trước khi gửi Thông báo phát hành hóa đơn cho cơ quan thuế cần xử lý nghiêm theo chế độ quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP (mức phạt là 4.000.000 đồng).

Đẩy mạnh công tác kê khai kế toán thuế và quản lý đối tượng nộp thuế:

Sau khi cấp mã số thuế cho doanh nghiệp cơ quan thuế cần nắm chắc tình hình sản xuất kinh doanh nâng cao chất lượng của công tác quản lý thu thuế, xây dựng đề án chống nợ đọng thuế đồng thời nâng cao ý thức tự giác thực hiện pháp luật thuế. Bên cạnh đó trên tờ khai thuế GTGT cần bổ sung thêm phần thuế GTGT đã nộp trong kỳ, để kế toán thuế có thể theo dõi kịp thời. Nếu doanh nghiệp chưa thực hiện nộp thuế GTGT của kỳ trước thì phần mềm hỗ trợ kê khai thuế sẽ cảnh báo và ghi chú vào tờ khai là doanh nghiệp vẫn còn nợ tiền thuế GTGT của kỳ trước, doanh nghiệp và cơ quan thuế luôn theo dõi được chính xác số tiền thuế còn nợ Ngân sách nhà nước.

Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý nợ thuế:

Cần đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế kể cả thanh tra kiểm tra nội bộ ngành, tổng kết công tác thanh tra kiểm tra từ đó thu thập được các thông tin phân loại doanh nghiệp, lựa chọn doanh nghiệp có rủi ro về thuế để tập trung kiểm tra trước theo đúng quy định của luật quản lý thuế.

Công tác quản lý nợ thuế cần tổ chức theo dõi,

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý thu thuế đối với các DN trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá – Cục thuế tỉnh Thanh Hoá tháng 1/2012.
2. Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 20/11/2006, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008, Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.
3. Nghị định số 121/2011/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.
4. Thông tư 06/2012/TT-BTC hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng, Nghị định 123/2008/NĐ-CP và 121/2011/NĐ-CP.
5. Lê Xuân Hùng(2010) Luận văn thạc sỹ kinh tế: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đối với vấn đề chống thất thu thuế GTGT và thuế TNDN.
6. TS. Nghiêm Thị Thà - Học viện Tài chính: Một số vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện luật thuế GTGT- Tạp chí thanh tra số 1/2012.
7. PGS.TS Nguyễn Văn Lợi, Th.S Nguyễn Minh Đức (2009) - Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp- NXB Tài chính.

giám sát chặt chẽ, thường xuyên sự biến động của các khoản nợ. Thực hiện nghiêm túc việc phạt chậm nộp, tổ chức triển khai các biện pháp cưỡng chế để thu hồi nợ thuế

Công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

Đổi mới phương thức và đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chính sách pháp luật thuế, về nghĩa vụ và quyền lợi của các doanh nghiệp, phát triển đa dạng các hình thức tuyên truyền có tính giáo dục cao: Tổ chức thi tìm hiểu về pháp luật thuế, cung cấp các ấn phẩm, xây dựng các khẩu hiệu quảng bá về thuế, tổ chức đối thoại thường xuyên với các doanh nghiệp để giải quyết kịp thời các vướng mắc từ phía doanh nghiệp. Tổ chức tập huấn chính sách pháp luật thuế, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác kế toán thuế ở các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp mới thành lập

Hình thành và phát triển đại lý thuế:

Một thực tế trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa là kế toán tại các đơn vị còn hạn chế cả về mặt số lượng và trình độ do công tác kê khai, nộp thuế còn gặp nhiều sai sót đặc biệt là trong việc kê khai chi phí, doanh thu của thuế TNDN. Mặt khác theo quy định hiện nay các doanh nghiệp có thể thực hiện kê khai nộp thuế thông qua các đại lý thuế. Tuy nhiên dịch vụ này chưa thực sự phát triển trong địa bàn tỉnh Thanh Hoá, vì vậy nên sớm hình thành các đại lý thuế và khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký kê khai qua đại lý thuế. Như vậy vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, vừa góp phần hạn chế các sai sót không đáng có trong quá trình quản lý việc kê khai nộp thuế. □